

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;
- Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Sơn Văn B, sinh năm 1985 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Khóm 4, xã H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Sơn D (không rõ năm sinh) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1959; có vợ tên Thạch Thị Hồng N, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Sơn Bé, sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Sơn Thanh H (chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Kim H, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố B, phường Tân

Phước K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Sơn Thị O, sinh năm 2006. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Bà Thạch Thị Hồng N, có mặt.

2. Anh Huỳnh A, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sơn Văn B và bị cáo Sơn B có mối quan hệ là cha dượng và con rể. Chị Sơn Thị O là con gái riêng của vợ bị cáo Sơn Văn B, anh Huỳnh A là bạn của bị cáo B.

Khoảng 21 giờ, ngày 12/6/2022, bị cáo Sơn Văn B, Sơn B, chị Sơn Thị O và anh Huỳnh A tổ chức uống rượu ở phòng trọ của bị cáo B tại khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống rượu, chị O nói với bị cáo B và B biết việc có một người tên H (không rõ lai lịch) tạm trú tại phòng số 11, khu nhà trọ Nguyễn Văn Phương thuộc khu phố B, phường Tân Phước K, thị xã T, tỉnh Bình Dương nợ chị O số tiền 600.000 đồng nhưng không trả. Nghe chị O nói vậy, bị cáo B nói chị O chỉ chờ ở của H để bị cáo B và B đến đòi tiền thì chị O đồng ý. Lúc này, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 93P1-918.41 chở bị cáo B, anh A điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở chị O đến khu nhà trọ Nguyễn Văn Phương để tìm H. Khi đến khu nhà trọ, nhóm của bị cáo B để xe ở ngoài và đi bộ vào phòng trọ số 11, khi đến phòng số 11 bị cáo B và B thấy anh Kim H đang ở trong phòng nên hỏi “Hoàng đâu”, do anh H mới chuyển đến và không biết ai tên H nên anh H trả lời hai bị cáo “ở đây không có ai tên H”. Nghe vậy, bị cáo B và B đi thẳng vào phòng trọ của anh H để kiểm tra, bị cáo B đi vào nhà vệ sinh, còn bị cáo B đi lên gác trong phòng nhưng không thấy ai nên bị cáo B đi xuống. Khi đi xuống bị cáo B thấy điện thoại Iphone 6 plus của anh H đang sạc pin để trên nệm trong phòng, bị cáo đến rút dây sạc lấy điện thoại cầm trên tay. Anh H nhìn thấy bị cáo B lấy điện thoại nhưng do nhóm của bị cáo B đông người nên anh H không nói gì. Bị cáo B cầm điện thoại của anh H đưa cho chị O lúc này đang đứng ở ngoài phòng trọ để kiểm tra tìm số điện thoại của H. Khi chị O mở điện thoại thì có mật khẩu nên hỏi anh H mật khẩu, anh H đọc mật khẩu cho chị O mở điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại không có số điện thoại của H nên chị O đưa lại điện thoại cho bị cáo B để trả cho anh H. Bị cáo B lúc này đang đứng cạnh cửa phòng trọ sát với bị cáo B, thấy bị cáo B cầm điện thoại nhưng không trả nên anh H đòi bị cáo B trả điện thoại. Khi anh H đòi điện thoại bị cáo B đứng ngoài cửa cầm điện thoại và thách thức anh H “Lại đây lấy nè”, anh H đi lại lấy điện thoại thì bị cáo B nắm tay bị cáo B kéo lại, cản không cho anh H lấy điện thoại và nói với bị cáo B giữ điện thoại khi nào tìm được H thì trả lại điện thoại. Ngay lúc anh H tiến đến, bị cáo B lao đến dùng tay đánh anh H nhưng bị trượt và ngã

xuống nền phòng trọ nên bị cáo B lao vào dùng tay đánh anh H. Anh H bị đánh nên chạy ra khỏi phòng trọ để kêu cứu. Lúc này, anh A và chị O thấy đánh nhau nên cũng đi ra khỏi dãy trọ để đi về. Bị cáo B cầm điện thoại của anh H đem về thì thấy điện thoại gần hết pin nên nói bị cáo B, bị cáo B quay lại phòng của anh H lấy cục sạc rồi sau đó cả hai ra khỏi dãy trọ. Bị cáo B điều khiển xe chở bị cáo B về phòng trọ của B tiếp tục uống rượu. Sau khi nhóm của bị cáo B dờ đi, anh H trở về phòng thì phát hiện điện thoại trước đó bị cáo B cầm không còn nên trình báo sự việc cho Cơ quan Công an đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành triệu tập các bị cáo và các bên liên quan làm việc. Bị cáo Sơn Văn B và Sơn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh A; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus; 01 dây sạc; 01 chứng minh nhân dân mang tên Sơn Bé; 01 Xe mô tô biển số 93P1-918.41; 01 xe mô tô Suzuki.

Theo kết luận định giá số 62/KLĐG-TTTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định: 01 điện thoại Iphone 6 Plus, trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSTU ngày 27 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Sơn Văn B và Sơn B về Tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Văn B và bị cáo Sơn B mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại anh Kim H và bà Thạch Thị Hồng N đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 93P1-918.41, quá trình điều tra xác định bị cáo Sơn Văn B mua của cửa hàng xe máy Tuyết T tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả cho bị cáo xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki của anh Huỳnh A, quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe mô tô trên cho anh A.

Trả cho bị cáo Sơn B 01 chứng minh nhân dân.

Xét hành vi của chị Sơn Thị O và anh Huỳnh A, quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc thực hiện tội phạm của bị cáo B và B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 21 giờ, ngày 12/6/2022 tại phòng trọ số 11 nhà trọ Nguyễn Văn P thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Sơn Văn B và Sơn B có hành vi sử dụng vũ lực tấn công bị hại anh Kim H để nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 Plus, trị giá 3.500.000 đồng thì bị bắt giữ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 60/CT-VKSTU ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Sơn B đóng vai trò là người thực hành, bị cáo Sơn Văn B là người đề xuất, giúp sức tích cực cho hành vi của bị cáo B. Nên khi quyết định hình phạt bị cáo Sơn Văn B phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Sơn B.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 93P1-918.41, quá trình điều tra xác định bị cáo Sơn Văn B mua của cửa hàng xe máy Tuyết T tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả cho bị cáo xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki của anh Huỳnh A, quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe mô tô trên cho anh A là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét hành vi của chị Sơn Thị O và anh Huỳnh A, quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc thực hiện tội phạm của bị cáo B và B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét 01 chứng minh dân dân mang tên Sơn B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên về việc xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về mức hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Văn B và bị cáo Sơn B phạm Tội cướp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Văn B 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Sơn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo Sơn Văn B 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 93P1-918.41 màu xanh, số khung 5C6H0GY208101, số máy 5C6H208110.

Trả cho bị cáo Sơn B 01 chứng minh nhân dân mang tên Sơn Bé.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sơn Văn B và Sơn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết